

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/05/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+BK3+P10+P4	7:25	1+4+0+0	0+0+0+0		8+0+4+9	0+0+0+0	DIEUTRA BK3
2		P3+MRM+BK3	11:25	0+14+0	0+0+0		6+5+4	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 4 người đi Bk3 về chuyển cuối

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: CTK3 - BK3 - P10 - P4	CREW: Dương - ĐNam - NNam	ETA: 09:20
XANH--1			

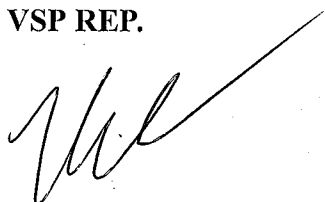
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DINH HONG THANG	CTK3					70	SANBAY	Vietnamese
2	PHAN KIM CUONG	BK3					60	D-HANH	Vietnamese
3	KRAMARENKO	BK3					70	D-HANH	Russian
4	NGUYEN QUANG DIEN	BK3					65	D-HANH	Vietnamese
5	TRAN VINHPHUONG	BK3					70	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

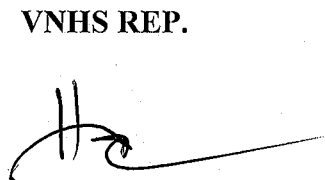
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	1	0	0	70	0	8		
2	BK3	4	0	0	265	0	0		
3	P10	0	0	0	0	0	4		
4	P4	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		5	0	0	335	0	22		
WEIGHT KG				0	335	0			

GRAND TOAL: 335 KGS

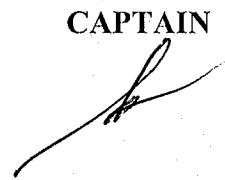
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/05/2023	TO: P3 - MRM - BK3	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Dương - ĐNam - NNam	ETA: 13:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN HUY	MRM	70	1	10		66	HONGHA	Vietnamese
2	HỒ TRỊ	MRM	69	1	7		58	HONGHA	Vietnamese
3	NGUYỄN VIỆT THAI	MRM	68	1	13		56	HONGHA	Vietnamese
4	TẠ THAI DƯƠNG	MRM	73	1	5		52	HONGHA	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC MINH	MRM	76-78	3	20		66	MERMAID	Vietnamese
6	PHẠM VĂN HUY	MRM	79-81	3	20		70	MERMAID	Vietnamese
7	ĐẠO NGÂN LAM	MRM	74-75	2	20		65	MERMAID	Vietnamese
8	CAO MINH TUÂN	MRM	67,09	2	16		73	MERMAID	Vietnamese
9	TRẦN AN NHANH	MRM	01,83-84	3	20		62	HALLIBUR	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN NHẬT	MRM	03	1	5	115	81	VTB	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT SỬ	MRM	02	1	8		62	VTB	Vietnamese
12	BUI VĂN TỰ	MRM	71	1	7		56	PSV	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC TIẾN	MRM	82	1	8		59	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LINH	MRM	72	1	13		63	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

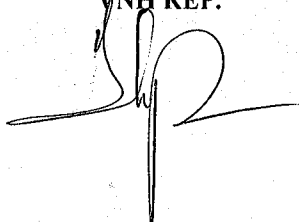
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	0	0	0	0	0	6		
2	MRM	14	22	172	889	115	5		
3	BK3	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		14	22	172	889	115	15		
WEIGHT KG				172	889	115			

GRAND TOAL: 1.176 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/05/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP1+CTK3+P9	7:25	13+8+0	0+0+0		0+6+3	0+0+0	
2		PPD+TD5+RC4	9:25	19+3+0	0+0+0		6+7+4	0+0+0	
3		BK16+GTCL+CLI	11:25	6+0+12	0+0+0		0+0+13	0+0+0	chuyen 3 bk16- gtc1

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: RP1 - CTK3 - P9	CREW: Linh - CHIẾN - NNam	ETA: 09:20
xanh-1			

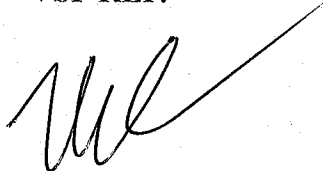
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHÙNG QUỐC VIỆT	RP1	04	1	12		78	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG KHẮC CUÔNG	RP1	48	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
3	HUYNH ĐỨC TÂM	RP1	37	1	12	30	63	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN SĨ HẢI	RP1	49	1	12	65	55	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN DUY ANH	RP1	46-47	2	16		65	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN QUYỀN	RP1	05	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐẶNG VĂN NAM	RP1	41-42	2	18		78	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ HUY KHANH	RP1	01,50	2	19		55	XAYLAP	Vietnamese
9	VŨ VĂN KHA	RP1	38	1	9		70	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TRĂNG	RP1	39-40	2	10		60	XAYLAP	Vietnamese
11	THỊNH VIỆT HÙNG	RP1	44-45	2	19		75	XAYLAP	Vietnamese
12	NGÔ LAI THÍCH	RP1	02-03	2	18		76	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN HÀM CHUNG	RP1	43	1	6		75	XAYLAP	Vietnamese
14	ROGINSKIY DMITRY	CTK3	27	1	10		92	ANTOAN	Russian
15	ĐOÀN TIẾN LŨ	CTK3	39-40	2	10		63	NIPI	Vietnamese
16	PHẠM VĂN TỰ	CTK3	25	1	5	13	60	PSV	Vietnamese
17	LÊ CÔNG VĂN	CTK3	26	1	6		70	PSV	Vietnamese
18	BUI ĐỨC CHÍNH	CTK3	15	1	5		65	PSV	Vietnamese
19	LÊ THANH TÙNG	CTK3	28	1	6		76	PSV	Vietnamese
20	TRẦN HUNG ANH	CTK3	14	1	6		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

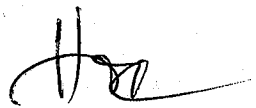
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	13	19	178	880	95	0		
2	CTK3	7	8	48	489	13	6		
3	P9	0	0	0	0	40	3		
TOTAL		20	27	226	1.369	148	9		
WEIGHT KG				226	1.369	148			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

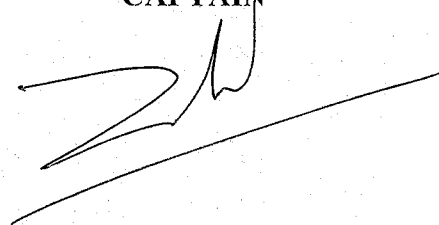
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	TO: PPD - TD5 - RC4	CREW: Linh - CHIẾN - NNam	ETA: 11:40
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TOÀN	PPD	81	1	9		82	T-TIN	Vietnamese
2	NGÔ MINH TUÂN	PPD	80	1	4		65	T-TIN	Vietnamese
3	LÊ TIẾN LỢI	PPD	97-98	2	8		70	PSV	Vietnamese
4	VŨ THÊ LIÊN	PPD	95	1	4		68	PSV	Vietnamese
5	PHẠM VĂN GIANG	PPD	500	1	4	5	63	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH ĐÔNG	PPD	99	1	4	20	46	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH LAM	PPD	94	1	7		78	PSV	Vietnamese
8	TRẦN VĂN THUẬT	PPD	96	1	5		67	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN HUY HOÀNG	PPD	90	1	7		59	TRƯỜNG	Vietnamese
10	PHẠM LÊ TUÂN	PPD	85-86	2	9		85	TRƯỜNG	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN TÙNG	PPD	91	1	9		75	TRƯỜNG	Vietnamese
12	LÊ VŨ LỰC	PPD	83	1	8		74	TRƯỜNG	Vietnamese
13	LÊ VĂN LỰC	PPD	87-88	2	15		67	TRƯỜNG	Vietnamese
14	TRẦN VĂN THANH	PPD	84	1	6		65	TRƯỜNG	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH QUYNH	PPD	82	1	6		66	TRƯỜNG	Vietnamese
16	ĐẠO NG THAI ĐÔNG	PPD	93	1	11		57	TRƯỜNG	Vietnamese
17	HOÀNG BA HÙNG	PPD	89	1	7		60	TRƯỜNG	Vietnamese
18	ĐOÀN VĂN QUÂN	PPD	92	1	12		67	TRƯỜNG	Vietnamese
19	ĐỖ VĂN THÀNH	PPD	77-78	2	12		60	TRƯỜNG	Vietnamese
20	HỒ VĂN TIẾN	TD5	36	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN TRUNG THAI	TD5	37	1	4	5	77	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN PHUNG QUÊ	TD5	38	1	4		73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	19	23	147	1.274	25	6		
2	TD5	3	3	13	214	5	7		
3	RC4	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	26	160	1.488	30	17		
WEIGHT KG				160	1.488	30			

GRAND TOAL: 1.678 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/05/2023	TO: BK16 - GTC1 - CLI	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Dương - NPhú - MQUÂN	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM DUY CHUNG	BK16	77	1	8	40	69	DK9	Vietnamese
2	ĐẶNG TRỌNG BÀI	BK16	76	1	13	20	65	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	BK16	70-71	2	17		61	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ CHI CÔNG	BK16	72	1	9		53	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN CHUÔNG	BK16	73	1	11		58	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ ĐÌNH QUANG	BK16	74-75	2	19		75	KH-THAC	Vietnamese
7	LƯƠNG HOÀNG ĐẠT	CLI	36	1	12	26	67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HẠNH	CLI	06-07	2	15	25	52	CODIEN	Vietnamese
9	TRỊNH NGỌC TỰ	CLI	12	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
10	TRẦN ĐƯƠNG	CLI	08	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
11	HÀ QUANG HUY	CLI	10	1	8		69	CODIEN	Vietnamese
12	MẠI ĐÌNH KHANG	CLI	02	1	7		50	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC TÙNG	CLI	35	1	3		69	CODIEN	Vietnamese
14	LÊ HOÀNG VŨ	CLI					68	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH TIỀN	CLI	03-04	2	15		75	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN THÈ VÂN	CLI	05	1	5		68	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC ANH	CLI	11	1	5		78	PSV	Vietnamese
18	VŨ HUU TRƯỜNG	CLI	09	1	4		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	6	8	77	381	60	0	+3	CHUYEN 3 PAX BK16-GTC1
2	GTC1	0	0	0	0	0	1		
3	CLI	12	13	94	806	51	13		
TOTAL		18	21	171	1.187	111	14		
WEIGHT KG				171	1.187	111			

GRAND TOAL: 1.469 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

pc bày đủ rồi